

Phụ lục III
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC CHĂN
NUÔI, THÚ Y THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số 1431/QĐ-UBND, ngày 28/6/2025 của
Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Phần 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI
BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (17 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Chăn nuôi (09 TTHC)	
1	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- UBND tỉnh; - Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	
3	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	
4	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	
5	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	
6	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	
7	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	
8	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	
II	Lĩnh vực Thú y (08 TTHC)	
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	- UBND tỉnh; - Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	
5	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm vắc xin)	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của cơ quan, tổ chức (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	
8	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp có thay đổi về địa điểm, quy mô, chủng loại, loại hình nghiên cứu, sản xuất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức một cửa: CCMC
- Bưu chính công ích: BCCI
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Chăn nuôi, thủy sản và Thú y: CN, TS&TY
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Văn Phòng: VP.

I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (09TTHC)

1. Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Tổng thời gian thực hiện TTHC:
- + Nộp hồ sơ trực tiếp: 10 ngày làm việc
- + Nộp qua mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI): 11 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử; chuyển đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY.	CCMC tại TTPVHCC/ Văn thư Sở/ Lãnh đạo VP Sở	1/2 ngày	1,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức để hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp đạt yêu cầu: dự thảo Thành lập Đoàn kiểm tra	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	01 ngày	01 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B5	Ký duyệt văn bản thành lập Đoàn kiểm tra	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Kiểm tra, đánh giá thực tế cơ sở	Đoàn kiểm tra	2,5 ngày	2,5 ngày
B7	Xem xét hồ sơ của cơ sở và Biên bản kiểm tra của Đoàn kiểm tra, dự thảo Giấy phép	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	01 ngày	01 ngày
B8	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B9	Phê duyệt Văn bản trình ký	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày	01 ngày
B10	Xem xét, phê duyệt Giấy phép; Chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày	02 ngày
B11	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC/NVBD/ Chuyên viên	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày	11 ngày

2. Nhóm 02 TTHC:

2.1. Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước

2.2. Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc (Nộp qua mạng bằng hình thức truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	<p>Tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, tiếp nhận, chuyển bước tiếp theo. - Trường hợp chưa đầy đủ thì phải thông báo trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện. (Tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ đầy đủ, tiếp nhận, chuyển bước tiếp theo). - Chuyển đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY 	CCMC Sở tại TTPVHCC/Văn thư Sở/Lãnh đạo Văn phòng Sở	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Dự thảo ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước trên hệ thống	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	08 ngày
B4	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&MT.	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1,5 ngày
B5	Phê duyệt Văn bản trình ký.	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Xem xét, Phê duyệt ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước trên hệ thống; Chuyển kết quả đến CCMC tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		15 ngày

3. Nhóm 02 TTHC:

3.1. Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung

3.2. Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc (Nộp qua mạng bằng hình thức truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, tiếp nhận, chuyển bước tiếp theo. - Trường hợp chưa đầy đủ thì phải thông báo trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện. (Tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ đầy đủ, tiếp	CCMC Sở tại TTPVHCC	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	nhận, chuyển bước tiếp theo). - Chuyển đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY		
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Dự thảo ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý công bố lại/thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước trên hệ thống	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	03 ngày
B4	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&MT.	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1,5 ngày
B5	Phê duyệt Văn bản trình ký.	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Xem xét, Phê duyệt ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý công bố lại/thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước trên hệ thống; Chuyển kết quả đến CCMC tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			10 ngày

4. Nhóm 02 TTHC

4.1. Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu

4.2. Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: 04 ngày làm việc x 8 giờ = 32 giờ (Nộp qua mạng bằng hình thức truy cập vào Cổng thông tin Một cửa quốc gia

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia chuyển đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC	08 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	02 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Kiểm tra hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Dự thảo ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý xác nhận đăng ký kiểm tra/ quyết định miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	06 giờ
B4	Xem xét hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở NN&MT.	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	04 giờ
B5	Phê duyệt Văn bản trình ký.	Lãnh đạo Sở NN&MT	04 giờ
B6	Xem xét, Phê duyệt ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý xác nhận đăng ký kiểm tra/ quyết định miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia; Chuyển kết quả đến CCMC tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	08 giờ
B7	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			32 giờ

5. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi

- Tổng thời gian thực hiện TTHC:
- + Nộp hồ sơ trực tiếp: 20 ngày làm việc
- + Nộp qua mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI): 21 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC	1/2 ngày	1,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng	Chuyên viên Phòng CN,	03 ngày	03 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
	yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức để hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp đạt yêu cầu: dự thảo Thành lập Đoàn kiểm tra	TS&TY		
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ký duyệt văn bản thành lập Đoàn kiểm tra	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Kiểm tra, đánh giá thực tế cơ sở	Đoàn kiểm tra	07 ngày	07 ngày
B7	Xem xét hồ sơ của cơ sở và Biên bản kiểm tra của Đoàn kiểm tra, dự thảo Giấy chứng nhận hoặc văn bản thông báo không cấp	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	02 ngày	02 ngày
B8	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	01 ngày	01 ngày
B9	Phê duyệt Văn bản trình ký	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày	02 ngày
B10	Xem xét, phê duyệt Giấy chứng nhận văn bản thông báo không cấp; Chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày	03 ngày
B11	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC/NVBD/ Chuyên viên	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày	21 ngày

6. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi

- Tổng thời gian thực hiện TTHC:
- + Nộp hồ sơ trực tiếp: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ
- + Nộp qua mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI): 04 ngày làm việc x 8 giờ = 32 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển đến Lãnh đạo Phòng CN,	CCMC Sở tại TTPVHCC	04 giờ	12 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
	TS&TY			
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	02 giờ	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức để hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp đạt yêu cầu: dự thảo Giấy chứng nhận hoặc văn bản thông báo không cấp	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	06 giờ	06 giờ
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	02 giờ	02 giờ
B9	Phê duyệt Văn bản trình ký	Lãnh đạo Sở NN&MT	04 giờ	04 giờ
B10	Xem xét, phê duyệt Giấy chứng nhận hoặc văn bản thông báo không cấp; Chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	06 giờ	06 giờ
B11	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC/NVBD/ Chuyên viên	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			24 giờ	32 giờ

II. LĨNH VỰC THÚ Y (08 TTHC)

1. Nhóm 02 TTHC

1.1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y

1.2. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)

- Tổng thời gian thực hiện TTHC:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp: 08 ngày làm việc

+ Nộp qua mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI): 09 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực	Thời gian thực hiện
----	----------	------------------	---------------------

		hiện	Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC	1/2 ngày	1,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức để hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp đạt yêu cầu: dự thảo Thành lập Đoàn kiểm tra	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ký duyệt văn bản thành lập Đoàn kiểm tra	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Kiểm tra, đánh giá thực tế cơ sở	Đoàn kiểm tra	02 ngày	02 ngày
B7	Xem xét hồ sơ của cơ sở và Biên bản kiểm tra của Đoàn kiểm tra, dự thảo Giấy chứng nhận	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B9	Phê duyệt Văn bản trình ký	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày	01 ngày
B10	Xem xét, phê duyệt Giấy chứng nhận; Chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	1,5 ngày	1,5 ngày
B11	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC/NVBD/ Chuyên viên	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			08 ngày	09 ngày

2. Nhóm 02 TTHC

2.1. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)

2.2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)

- Tổng thời gian thực hiện TTHC:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp: 05 ngày làm việc x 08 giờ = 40 giờ

+ Nộp qua mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI): 06 ngày làm việc x 08 giờ = 48 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC	04 giờ	12 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	04 giờ	04 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức để hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp đạt yêu cầu dự thảo Giấy chứng nhận	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	08 giờ	08 giờ
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	04 giờ	04 giờ
B5	Phê duyệt Văn bản trình ký	Lãnh đạo Sở NN&MT	04 giờ	04 giờ
B6	Xem xét, phê duyệt Giấy chứng nhận; Chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	12 giờ	1,5 ngày
B7	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC/ NVBD/ Chuyên viên	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			40 giờ	48 giờ

3. Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: Nộp hồ sơ qua mạng bằng hình thức truy cập vào Cổng thông tin Một cửa quốc gia

* Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức đã đăng ký hoặc thừa nhận: Xác nhận vào bản đăng ký của người nhập khẩu: 01 ngày làm việc.

* Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ: 01 ngày làm việc

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không phù hợp: 07 ngày làm việc

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ : 17 ngày làm việc đối với thuốc; 62 ngày đối với vắc xin, kháng thể.

* Đối với thuốc thú y áp dụng miễn kiểm tra chất lượng: 04 ngày làm việc

3.1. Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định

-Tổng thời gian thực hiện TTHC:

+ **Trường hợp 1:** hồ sơ đầy đủ: 01 ngày làm việc

+ **Trường hợp 2:** hồ sơ đầy đủ nhưng không phù hợp: 07 ngày làm việc

+ **Trường hợp 3:** hồ sơ không đầy đủ : 17 ngày làm việc đối với thuốc; 62 ngày đối với vắc xin, kháng thể.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH 2	TH 3
B1	Tiếp nhận hồ sơ trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, tiếp nhận, chuyển bước tiếp theo. - Trường hợp chưa đầy đủ thì phải thông báo trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện. (Tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ đầy đủ, tiếp nhận, chuyển bước tiếp theo). - Chuyển đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC	01 ngày	01 ngày
B2	Xem xét trình Lãnh đạo Sở xác nhận trên đơn đăng ký	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH 2	TH 3
B3	Phê duyệt trên đơn đăng ký. Chuyển đơn đăng ký lại lãnh đạo phòng	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày	1/2 ngày
B4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận Giấy chứng nhận chất lượng lô hàng thuốc thú y nhập khẩu, dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu theo quy định trình Lãnh đạo phòng Quản lý thuốc	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	1,5 ngày	thêm 7 ngày đối với thuốc. thêm 52 ngày đối với vắc xin, kháng thể.
B6	Lãnh đạo phòng xem xét dự thảo Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu trình Lãnh đạo Sở NN&MT.	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1,5 ngày
B7	Phê duyệt Văn bản trình ký.	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày	01 ngày
B8	Xem xét, Phê duyệt Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu; Chuyển kết quả đến CCMC tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày	03 ngày
B9	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		07 ngày	+ Kết quả kiểm tra chất lượng thuốc thú y: 17 ngày + Kết quả kiểm tra chất lượng kháng thể, vắc xin thú y: 62 ngày

3.2. Đối với thuốc thú y áp dụng miễn kiểm tra chất lượng

- Tổng thời gian thực hiện TTHC: 04 ngày làm việc x 8 giờ = 32 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, tiếp nhận, chuyển bước tiếp theo. - Trường hợp chưa đầy đủ thì phải thông báo trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện. - Chuyển đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC	08 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	02 giờ
B3	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu, dự thảo Thông báo kết quả theo quy định trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	06 giờ
B4	Lãnh đạo phòng xem xét dự thảo Thông báo kết quả trình Lãnh đạo Sở NN&MT.	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	04 giờ
B5	Phê duyệt Văn bản trình ký.	Lãnh đạo Sở NN&MT	04 giờ
B6	Xem xét, Phê duyệt xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ đối với hồ sơ không hợp lệ; Chuyển kết quả đến CCMC tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	08 giờ
B7	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
	Tổng thời gian thực hiện		32 giờ

4. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm vắc xin)

4.1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất

- Tổng thời gian thực hiện TTHC:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp: 08 ngày làm việc

+ Nộp qua mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI): 09 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC	1/2 ngày	1,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức để hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp đạt yêu cầu: dự thảo Thành lập Đoàn kiểm tra	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B5	Ký duyệt văn bản thành lập Đoàn kiểm tra	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Kiểm tra, đánh giá thực tế cơ sở	Đoàn kiểm tra	02 ngày	02 ngày
B7	Xem xét hồ sơ của cơ sở và Biên bản kiểm tra của Đoàn kiểm tra, dự thảo Giấy chứng nhận	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B9	Phê duyệt Văn bản trình ký	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày	01 ngày
B10	Xem xét, phê duyệt Giấy chứng nhận; Chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	1,5 ngày	1,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B11	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC/NVBD/ Chuyên viên	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết			08 ngày	09 ngày

4.2. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y

- Tổng thời gian thực hiện TTHC:
- + Nộp hồ sơ trực tiếp: 05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ
- + Nộp qua mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI): 06 ngày làm việc x 8 giờ = 48 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử, chuyển đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC	04 giờ	12 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	04 giờ	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức để hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp đạt yêu cầu: dự thảo Giấy chứng nhận	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	12 giờ	16 giờ
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	04 giờ	04 giờ
B5	Phê duyệt Văn bản trình ký	Lãnh đạo Sở NN&MT	06 giờ	06 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B6	Xem xét, phê duyệt Giấy chứng nhận; Chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	10 giờ	10 giờ
B7	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			40 giờ	48 giờ

5. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của cơ quan, tổ chức (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)

- Tổng thời gian thực hiện TTHC:

+ Nộp hồ sơ trực tiếp: 05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ

+ Nộp qua mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI): 06 ngày làm việc x 8 giờ = 48 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC	04 giờ	12 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	04 giờ	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức để hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp đạt yêu cầu: dự thảo Giấy chứng nhận	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	12 giờ	16 giờ
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	04 giờ	04 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B5	Phê duyệt Văn bản trình ký	Lãnh đạo Sở NN&MT	06 giờ	06 giờ
B6	Xem xét, phê duyệt Giấy chứng nhận; Chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	10 giờ	10 giờ
B7	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			40 giờ	48 giờ

6. Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp có thay đổi về địa điểm, quy mô, chủng loại, loại hình nghiên cứu, sản xuất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)

- Tổng thời gian thực hiện TTHC:
- + Nộp hồ sơ trực tiếp: 15 ngày làm việc
- + Nộp qua mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI): 16 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
B1	- Tiếp nhận hồ sơ, ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. - Chuyển hồ sơ đến Văn thư Sở, chuyển Lãnh đạo Văn phòng Sở phân công chuyển đến Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	CCMC Sở tại TTPVHCC/Văn thư Sở/ Lãnh đạo Văn phòng Sở	1/2 ngày	1,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức, nêu rõ lý do - Trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức để hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp đạt yêu cầu: dự thảo Thành lập Đoàn kiểm tra	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	02 ngày	02 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên	Lãnh đạo	1/2 ngày	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Nộp trực tiếp	Nộp qua mạng hoặc BCCI
	viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Phòng CN, TS&TY		
B5	Ký duyệt văn bản thành lập Đoàn kiểm tra	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày	1/2 ngày
B6	Kiểm tra, đánh giá thực tế cơ sở	Đoàn kiểm tra	06 ngày	06 ngày
B7	Xem xét hồ sơ của cơ sở và Biên bản kiểm tra của Đoàn kiểm tra, dự thảo Giấy chứng nhận	Chuyên viên Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B8	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Phòng CN, TS&TY	1/2 ngày	1/2 ngày
B9	Phê duyệt Văn bản trình ký	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày	01 ngày
B10	Xem xét, phê duyệt Giấy chứng nhận; Chuyển kết quả cho CCMC tại TTPVHCC.	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày	03 ngày
B11	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê và theo dõi	CCMC Sở tại TTPVHCC/NVBĐ/ Chuyên viên	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày	16 ngày